

Số: 632/2018/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT VIỆC  
YÊU CẦU CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 903/2018/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018, giữa:

**Người yêu cầu**

- **Anh Ng C D**, sinh năm: 19xx.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số 72 GV, ph C L, quận ĐĐ, HN.

- **Chị V M L**, sinh năm: 19xx.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số 20 Đ L Th, ph Ch D, quận ĐĐ, HN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55,81, 82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :**

**Anh Ng C D và chị V M L.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về tình cảm:** Anh Ng C D và chị V M L chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường C L, quận ĐĐ, HN chứng nhận kết hôn vào ngày 31 tháng 10 năm 2016. Sau kết hôn anh chị sống tại số 72 G V, phường C L, ĐĐ, HN cho đến khi anh chị ly thân. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, đỉnh điểm mâu thuẫn là tháng 6/2018 và anh chị đã ly thân từ đó đến nay mỗi người một nơi không ai còn quan tâm đến ai.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Nay anh D và chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

- **Về con chung:** Xác nhận anh Ng C D và chị V M L có 01 con chung là Ng B A (nữ), sinh ngày 23/11/2017. Giao cho chị L trực tiếp nuôi con chung là Ng B A, ghi nhận sự tự nguyện của anh D cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng là 6.000.000đồng. Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 10 năm 2018 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung (động sản, bất động sản):** Anh Ng C D và chị V M L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ:** Anh Ng C D và chị V M L xác nhận vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh Ng C D chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh D đã nộp 300.000đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007782 ngày 04/10/2018 của Chi cục thi hành án quận Đống Đa.

Ngoài ra anh Ng C D và chị V M L không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường C L, quận ĐĐ, HN.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Hương**



**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:**

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thỏa thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành (kể cả án phí).

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 570 /2016/QĐST-HNGĐ

*Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2016*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 ; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13 ngày 19/6/2014.

Căn cứ vào pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của UBTV Quốc hội.

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2012/NQ-HDDTP ngày 13/6/2012 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/10/2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 909/TLST-HNGĐ ngày 24/10/2016.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/10/2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

#### **1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

**Anh Lương Minh Công và chị Hà thị Quỳnh Anh**

#### **2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- **Anh Lương Minh Công**, sinh năm: 1982.

Nơi cư trú: P 306 + 307 nhà 5B Tập thể Đại học Công đoàn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội.

- **Chị Hà Thị Quỳnh Anh**, sinh năm: 1982.

Nơi cư trú: P 306 + 307 nhà 5B Tập thể Đại học Công đoàn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội.

#### **3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về tình cảm:** Anh Lương Minh Công và chị Hà Thị Quỳnh Anh kết hôn tự nguyện và được UBND phường Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội cấp giấy chứng nhận kết hôn số 80 quyển 01 đăng ký ngày 26/9/2008. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nay anh Công, chị Quỳnh Anh cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

- **Về con chung:** Anh Công, chị Quỳnh Anh xác nhận có 02 con chung là Lương Minh Anh (nữ) sinh ngày 12/8/2009 và Lương Khoa Nguyên (nam) sinh ngày 20/11/2011. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Quỳnh Anh và anh Công. Giao cho chị Quỳnh Anh là người trực tiếp nuôi hai con chung, anh Công tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho chị Quỳnh Anh, mỗi cháu là 2.500.000 một tháng. Tổng cấp dưỡng là 5.000.000đồng. Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 11/2016 cho đến khi hai con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh Công được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (gồm động sản và bất động sản): Anh Công, chị Quỳnh Anh xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ:** Anh Công, chị Quỳnh Anh xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí:** Anh Công tự nguyện chịu cả 200.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh Công đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004699 ngày 24 tháng 10 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA  
THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Đặng Thị Hường**